

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 168/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại thành phố Đà Nẵng; trong đó bao gồm:

a) Chi thù lao cho thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc và các cá nhân có liên quan tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo diễn đàn, tọa đàm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Chi tham vấn ý kiến, đặt hàng nhiệm vụ cho chuyên gia thuộc Tổ Chuyên gia tư vấn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các thành viên trong Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thi hành Nghị quyết này.

3. Giải thích từ ngữ

a) Ban Chỉ đạo là Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 do Thành ủy Đà Nẵng (Ban Chỉ đạo thành phố) thành lập, Ban Chỉ đạo của UBND thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (Ban Chỉ đạo UBND thành phố) thành lập, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 do Đảng ủy phường, xã, đặc khu (Ban Chỉ đạo cấp xã) thành lập.

b) Tổ Chuyên gia tư vấn là Tổ Chuyên gia tư vấn do Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo UBND thành phố thành lập.

c) Tổ Giúp việc là Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo UBND thành phố, Ban Chỉ đạo cấp xã thành lập.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi thù lao cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc

1. Nội dung chi

Chi thù lao cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Mức chi

a) Các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nội dung chi, mức chi cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Mức chi (tối đa)	
		Ban Chỉ đạo thành phố/Ban Chỉ đạo UBND thành phố	Ban Chỉ đạo cấp xã
1	Chi tiền thù lao		
a	Trưởng Ban	1.000.000 đồng/người/phiên họp	500.000 đồng/người/phiên họp
b	Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban	700.000 đồng/người/phiên họp	300.000 đồng/người/phiên họp
c	Thành viên; Tổ chuyên gia tư vấn (trong trường hợp được mời tham dự họp)	500.000 đồng/người/phiên họp	200.000 đồng người/phiên họp
d	Thư ký cuộc họp, Đại biểu	400.000 đồng/người/phiên họp	200.000 đồng đồng/người/phiên họp
2	Chi thù lao xây dựng báo cáo phục vụ các phiên họp Ban chỉ đạo	1.000.000 đồng/báo cáo	500.000 đồng/báo cáo
3	Chi hậu cần khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật hiện hành.	

b) Các cuộc họp của Tổ Chuyên gia tư vấn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW do Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo hoặc Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị, gồm:

Chi thù lao cho Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên, thư ký và đại biểu tham dự tại phiên họp;

Chi thù lao cho Báo cáo viên Báo cáo chuyên đề được Ban Chỉ đạo hoặc Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị viết và trình bày tại phiên họp/ không trình bày tại phiên họp. Nội dung chi, mức chi cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Mức chi (tối đa)
1	Chi tiền thù lao	
a	Tổ trưởng	1.500.000 đồng/người/phiên họp
b	Tổ phó; thành viên	1.000.000 đồng/người/phiên họp
c	Thư ký cuộc họp	300.000 đồng/người/phiên họp
d	Đại biểu được mời tham dự	300.000 đồng/người/phiên họp
đ	Báo cáo viên trình bày tại phiên họp (đã bao gồm mức chi soạn thảo chuyên đề)	3.000.000 đồng/báo cáo chuyên đề
e	Báo cáo chuyên đề được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo, hoặc Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại phiên họp	1.500.000 đồng/báo cáo chuyên đề
2	Chi hậu cần khác phục vụ hoạt động của Tổ Chuyên gia tư vấn	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật hiện hành.

c) Hợp Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thành phố

Chi thù lao cho Tổ trưởng, Tổ phó, Thành viên, thư ký và đại biểu tham dự phiên họp Tổ Giúp việc. Nội dung chi, mức chi cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi (Tổ Giúp việc do Ban chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo UBND thành phố thành lập)	Mức chi (tối đa)
1	Chi tiền thù lao	
a	Tổ trưởng	500.000 đồng/người/phiên họp
b	Tổ phó	400.000 đồng/người/phiên họp
c	Thành viên, Tổ chuyên gia tư vấn (trong trường hợp được mời tham dự họp)	300.000 đồng/người/phiên họp
d	Thư ký/Đại biểu	300.000 đồng/người/phiên họp

2	Chi thù lao xây dựng báo cáo phục vụ các phiên họp Tổ Giúp việc	1.000.000 đồng/báo cáo
3	Chi hậu cần khác phục vụ hoạt động của Tổ Giúp việc	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với Tổ giúp việc do Ban Chỉ đạo của Đảng uỷ phường, xã, đặc khu thành lập thực hiện vận dụng tối đa 50% theo mức chi thù lao quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nội dung và mức chi cho hoạt động tư vấn của chuyên gia thuộc Tổ Chuyên gia tư vấn

1. Nội dung chi: Trong trường hợp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cần tham vấn ý kiến, đặt hàng nhiệm vụ để Chuyên gia tư vấn tham gia hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề thực tiễn của thành phố. Cơ quan trực tiếp thực hiện việc tham vấn ý kiến, đặt hàng nhiệm vụ chịu trách nhiệm chi trả thù lao cho Chuyên gia tư vấn.

2. Mức chi: Chi thù lao cho Tổ Chuyên gia tư vấn trực tiếp với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Mức chi (tối đa): 10.000.000 đồng/văn bản, tài liệu

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện

1. Đối với hoạt động Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố; Tổ Chuyên gia tư vấn, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố.

2. Đối với hoạt động Ban Chỉ đạo cấp xã, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo cấp xã: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp xã.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Đức Dũng